

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-PT

Ngày: 09 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Anh Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thi.

Bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/4/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 12/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo Trần Đức T và đồng phạm đã bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng”; do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 485/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Đức T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 9 năm 1989 tại thị xã H M, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT: Xóm 5, xã QV, thị xã H M, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Trần Đức T1 và bà Nguyễn Thị X; vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1991 và có 4 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Công B**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 08 tháng 8 năm 1971 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT: Xóm 2/9, xã Tân Thắng, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Đặng Phúc T3 và bà Lê Thị Q; bố nuôi Nguyễn Công N và mẹ nuôi Đinh Thị T4; vợ Nguyễn Thị T5, sinh năm 1972 và có 2 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/11/2018 Chủ tịch UBND xã Tân Thắng xử phạt hành chính số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) về hành vi “Hủy hoại tài sản”, đã thi hành ngày 12/11/2018. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2020 đến ngày 04/5/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Xuân H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 25 tháng 3 năm 1997 tại thị xã H M, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT: Xóm 3, xã QV, thị xã H M, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Nguyễn Xuân T6 và bà Dương Thị Lý; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2020 đến ngày 04/5/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 4 năm 1997 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT: Xóm ĐH, xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị L1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2020 đến ngày 04/5/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị, không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công B và Trần Đức T mâu thuẫn trong việc kinh doanh buôn bán tại chợ đầu mối thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Nền khoảng 23 giờ ngày 02/4/2020, tại Cầu Bùng thuộc huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Công S (con trai của B) đã dùng điều cày đập vỡ gương cầu lồi xe ô tô tải của T. Bức xúc việc trên, T cùng với vợ là Nguyễn Thị T2 chuẩn bị xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu vàng, BKS 37A – 398.25 và nhờ Lê Đăng M điều khiển chở theo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Xuân N, Trần T7 đi cùng vợ chồng T vào chợ đầu mối thành phố Vinh để giao, bốc hàng và giải quyết mâu thuẫn với gia đình Nguyễn Công B.

Đến 17 giờ ngày 03/4/2020, trong xe T có 02 tuýp sắt, Nguyễn Xuân H lấy thêm 02 tuýp sắt là 04 (bốn) tuýp sắt cùng với T2 và Nguyễn Văn H đi ô tô tải chở dưa vào chợ Vinh nhập hàng; còn M lái xe ô tô KIA Morning chở Nguyễn Xuân H, T7, N đi theo xe của vợ chồng T vào chợ đầu mối thuộc phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để cùng vợ chồng T bốc xếp hàng. Vào khoảng 21 giờ ngày 03/4/2020, Nguyễn Thị T2 gặp Nguyễn Công B tại cổng chợ đầu mối thì hai người xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Lúc này, Hồ Thị Q1 (con dâu của Nguyễn Công B) chạy đến chửi nhau với T2 thì bị T2 dùng tay tát vào mặt. Thấy vậy, Nguyễn Thị Trang lao vào cùng Q1 đánh nhau với T2. Thấy T2 bị đánh Nguyễn Văn H dùng chân đạp vào người Q1, Nguyễn Công S (chồng của Q1) chạy lại xe ô tô tải của mình lấy 01 chiếc tay quay ô tô làm bằng sắt dài khoảng 1m chạy lại đánh nhóm của T2 thì đánh trúng vào tay trái của Trần Đức T. Lúc này, Trần Đức T, Lê Đăng M, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H chạy lại xe ô tô tải của T lấy mỗi người một tuýp sắt rượt đuổi Nguyễn Công S. S bị

Nguyễn Văn H, Lê Đăng M và Trần Đức T đuổi kịp dùng tuýp sắt đánh trúng vào đùi phải và bàn tay trái. Thấy nhóm của mình rượt đuổi S thì T2 tiếp tục chửi nhau với gia đình Nguyễn Công B thì bị B cầm tóc và dùng tay, chân đánh vào mặt. Khi thấy B đánh chị T2 thì Trần T7 và Nguyễn Xuân N nhặt hai gậy tre tại chợ lao vào đánh trúng vào tay, chân của B. Lúc này B sử dụng một dây xích bằng kim loại trên xe ô tô của mình đánh lại T7 và N thì T7 và N bỏ chạy. Khoảng 30 phút sau Công an phường Hồng Sơn, thành phố Vinh có mặt ổn định tình hình an ninh trật tự tại khu vực chợ và yêu cầu tất cả những người liên quan về trụ sở Công an phường Hồng Sơn, thành phố Vinh để làm việc.

Hậu quả: Nguyễn Công S bị gãy xương bàn ngón 3 bàn tay trái, Trần Đức T bị gãy 1/3 dưới xương trụ tay trái, Nguyễn Thị T2 bị chấn thương vùng đầu.

Ngày 04/4/2020, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Công B; Hồ Thị Q1; Nguyễn Thị T8; Lê Đăng M; Nguyễn Văn H; Nguyễn Xuân H, Trần T7; Nguyễn Xuân N đến Cơ quan điều tra xin đầu thú và khai nhận về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 07/4/2020 Nguyễn Công S, Trần Đức T, Nguyễn Thị T2 đến Cơ quan điều tra làm việc và khai nhận về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Công S, Hồ Thị Q1, Nguyễn Thị T8, Trần Đức T, Nguyễn Thị T2 từ chối giám định thương tích và không yêu cầu đền bù gì về mặt dân sự.

Với nội dung trên, bản án số 485/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã tuyên bố: Các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Công B, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Công S, Lê Đăng M, Trần T7, Nguyễn Xuân N, Nguyễn Thị T2, Hồ Thị Q1, Nguyễn Thị T8 đều phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trần Đức T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt Nguyễn Công B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi những ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2020 đến ngày 04/5/2020.

Xử phạt Nguyễn Xuân H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi những ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2020 đến ngày 04/5/2020,

Xử phạt Nguyễn Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi những ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2020 đến ngày 04/5/2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo không có kháng cáo, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/10/2020, bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân H1 kháng cáo với lý do bản thân có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xứng đáng được

hưởng án treo. Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Ngày 09/10/2020, bị cáo Nguyễn Công B kháng cáo bản án sơ thẩm đã xử phạt là quá cao. Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Công B, Nguyễn Văn H và Nguyễn Xuân H1 giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Về đơn kháng cáo được làm trong hạn luật định, nội dung và hình thức đơn đúng quy định. Tòa án thụ lý và đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Đức T. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Công B. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Công B, Nguyễn Xuân H và Nguyễn Văn H1 đều phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. .

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, u khoản 1,2 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trần Đức T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, u khoản 1,2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Công B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, u khoản 1,2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Xuân H 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, **thử thách 36 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.**

Xử phạt Nguyễn Văn H1 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, **thử thách 36 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.**

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Công B, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H1 không tranh luận gì, đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Công B, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H1 làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, nội dung, hình thức đơn kháng cáo phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Công B, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H1 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 21 giờ ngày 03/4/2020 tại khu vực chợ đầu mối thành phố Vinh thuộc phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An do có mâu thuẫn trong việc kinh doanh buôn bán nên các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Công B, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Công S, Lê Đăng M, Nguyễn Văn H1, Trần T7, Nguyễn Xuân N, Nguyễn Thị T2, Hồ Thị Q1, Nguyễn Thị T8 đã có hành vi hò hét, dùng hung khí để đánh nhau, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bình thường tại khu vực chợ đầu mối thành phố Vinh. Quá trình phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc dùng hung khí đuổi đánh nhau, hò hét gây náo loạn tại khu vực chợ đầu mối, gây ảnh hưởng đến hoạt động mua, bán bình thường tại chợ đầu mối, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội là vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh đưa ra xét xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Trần Đức T:

Do có mâu thuẫn với gia đình Nguyễn Công B từ trước và bị Trần Công S đập vỡ gương cầu lồi xe tải của mình nên T có ý định đánh lại S và gia đình B, T đã chuẩn bị hung khí và gọi thêm đồng phạm giúp sức, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc, phân công chặt chẽ nhiệm vụ cụ thể của từng bị cáo nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất nghiêm trọng, rất nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến việc buôn bán bình thường tại khu vực chợ đầu mối thành phố Vinh. Bị cáo T là người chủ mưu, chuẩn bị hung khí, rủ rê người khác thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, có công trong việc cứu người bị tai nạn giao T3 đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp quy định của pháp luật. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới giúp đồn Biên phòng phát hiện bắt giữ đối tượng Lo Phò Phiên về hành vi “mua bán trái phép chất ma túy” đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mới xuất trình chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm. Xét bị cáo có nhiều tình

tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự chấp nhận một phần kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Đức T: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mặc dù có một phần lỗi của Nguyễn Công S đã đập vỡ gương cầu lồi xe ô tô tải của T. Lẽ ra T phải báo với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết nhưng T lại thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là chủ mưu, cầm đầu, chuẩn bị hung khí và rủ rê người phạm tội. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Đức T.

[4] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Xuân H và Nguyễn Văn H1, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do Trần Đức T rủ rê, các bị cáo đều có các tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội các bị cáo Xuân H, Văn H1 đã tự nguyện ra đầu thú, có công trong việc cứu người bị tai nạn giao T3, đã được Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xem xét và đã xử phạt các bị cáo với mức 24 tháng tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Nhưng xét quá trình xét xử phúc thẩm các bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới là giúp cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt giữ tội phạm về ma túy, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mới xuất trình chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm. Do đó cần xem xét chấp nhận một phần kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt, áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho hai bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Xuân H, Văn H1, xét thấy: Các bị cáo Nguyễn Xuân H và Nguyễn Văn H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã có công giúp cảnh sát điều tra công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt giữ tội phạm về ma túy, phạm tội với vai trò thứ yếu, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt. Vì vậy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương cải tạo, giáo dục là đủ nghiêm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của hai bị cáo.

[5] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Công B, xét thấy:

Nguyên nhân xảy ra vụ án là do mâu thuẫn trong việc buôn bán giữa Nguyễn Công B với Trần Đức T. B có hành vi phạm tội là do có phần lỗi do nhóm của T đã chửi bới và đánh trước nên B mới lấy xích sắt đuổi đánh T và N. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt bị cáo 24 tháng tù là mức thấp nhất của khung hình phạt. Quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm giấy xác nhận của UBND xã Tân Thắng về việc đã có nhiều thành tích tốt trong việc xây dựng và đóng góp cộng đồng và xã hội, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về kháng cáo xin được hưởng án treo, xét thấy: Bị cáo có nhân thân bị xử phạt vi phạm hành chính và chấp hành xong từ năm 2018, từ đó đến nay không có vi phạm gì. Mặc dù hai gia đình có mâu thuẫn với nhau từ trước, S là con trai bị cáo đã đập vỡ gương lõa xe tải của T thì bị cáo không biết, việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có phần lỗi do bị cáo bị T2 xúc phạm, chửi bới nhiều lần, bị T và N dùng gậy tre đánh vào chân và tay nên mới có hành vi dùng dây xích đuôi đánh lại T và N. Quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm giấy xác nhận của UBND xã Tân Thắng về việc đã có nhiều thành tích tốt trong việc xây dựng và đóng góp cộng đồng và xã hội, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được xem xét. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, khi thực hiện hành vi phạm tội là do có một phần lỗi của người khác gây ra. Do đó chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương cải tạo, giáo dục là đủ nghiêm. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Công B.

[6] Về án phí: Các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Công B được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Đức T. Giảm hình phạt tù, không cho bị cáo được hưởng án treo.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H1 và bị cáo Nguyễn Xuân H. Sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công B. Sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

2. Tuyên bố các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Công B, Nguyễn Xuân H và Nguyễn Văn H1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trần Đức T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Công B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Công B cho UBND xã Tân Thắng, huyện QL, tỉnh Nghệ an giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Xuân H 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân H cho UBND xã Q1 Vinh, thị xã H M, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Xử phạt Nguyễn Văn H1 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H1 cho UBND xã HL, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Công B không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND TP Vinh;
- Cơ quan THAHS CA TP Vinh;
- Chi Cục THADS TP Vinh;
- Các bị cáo;
- UBND xã Q1 Vinh, xã Tân Thắng;
- UBND xã Hà Long, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu VP, HSVA, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Anh Sơn